TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K-TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **05**/2019/DS-ST.
Ngày: 13/3/2019.
"V/v: Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K,TỈNH G

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Ông Phan Đình Toàn.

-*Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh G.

Ngày 13/3/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2018/TLST-DS ngày 04/12/2018 về việc: *"Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST-DS ngày 28/01/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, tên gọi khác: K, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ dân phố (TDP) 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

- *Bị đơn*: Chị Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: TDP 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.

Chị T vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị H lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị T thì do mối quan hệ quen biết nên vào ngày 27/5/2018 âm lich, chị có cho chị Huỳnh Thị Thúy H, trú tại: TDP 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh G vay số tiền là 45.000.000 đồng *(bốn mươi triệu đồng)*; chị H đã viết và ký giấy mượn tiền, cam kết đến ngày 25/6/2018 âm lịch sẽ hoàn trả đầy đủ số tiền nợ trên cho chị; giấy mượn tiền được giao lại cho chị giữ và hiện đã được chị nộp cho Tòa án làm chứng cứ.

Tuy nhiên, kể từ khi vay tiền cho đến nay, mặc dù đã quá thời hạn trả nợ nhưng chị H vẫn không chịu trả, mặc dù chị đã nhiều lần trực tiếp gặp đòi. Vì vậy, chị khởi kiện yêu cầu chị H phải trả ngay cho chị số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng, việc chị H đề nghị được trả dần số nợ thì chị không đồng ý.

Về phía bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy H đã thừa nhận là vào ngày 27/5/2018 âm lịch chị có vay của chị Nguyễn Thị T số tiền là 45.000.000 đồng; chị đã viết giấy mượn tiền và cam kết đến ngày 25/6/2018 âm lịch sẽ hoàn trả đủ số tiền nợ

trên. Tuy nhiên, do sau khi vay tiền thì kinh tế gia đình chị gặp nhiều khó khăn nên chị đã không trả được nợ đúng hạn. Nay chị T khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền nợ 45.000.000 đồng thì chị xin được trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền nợ trên.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Giấy CMND mang tên Nguyễn Thị T *(bản photo),* 01 Sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ Nguyễn Thị T *(bản photo),* 01 Giấy mượn tiền đề ngày 27/5/2018 âm lịch có nội dung chị Huỳnh Thị Thúy H mượn của chị Nguyễn Thị T số tiền là 45.000.000 đồng *(bản chính),* 01 đơn xin xác nhận của người viết đơn Nguyễn Thị T *(bản photo).*

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Chị Nguyễn Thị T, tên gọi khác: K, sinh năm 1976; có địa chỉ tại: TDP 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh G; điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị T giao nộp là Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Nguyễn Thị T *(bản photo)* và Giấy CMND mang tên Nguyễn Thị T *(bản photo).*

Chị Huỳnh Thị Thúy H, sinh năm 1986; có địa chỉ tại: TDP 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh G; điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị T giao nộp là đơn xin xác nhận của người viết đơn Nguyễn Thị T *(bản photo).*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về tố tụng dân sự:*** Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy H phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng. Chị T là chủ thể có quyền lợi bị xâm phạm nên được quyền khởi kiện, điều kiện khởi kiện của nguyên đơn được đảm bảo nên được xem xét và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G theo như quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. ***Về nội dung giải quyết vụ án:***

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, HĐXX thấy rằng: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là Giấy mượn tiền đề ngày 27/5/2018 âm lịch có nội dung bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy H mượn của chị T số tiền là 45.000.000 đồng và cam kết trả nợ vào ngày 25/6/2018 âm lịch, phía dưới có chữ ký và ghi rõ họ tên Huỳnh Thị Thúy H. Việc vay mượn tiền và chứng cứ là giấy mượn tiền như nói ở trên đã được chị H hoàn toàn thừa nhận, điều này thể hiện rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã được nguyên đơn đưa ra để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Việc bị đơn chị H xin được trả nợ dần theo tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng đã không được nguyên đơn chị T đồng ý và trái với cam kết thỏa thuận trả nợ được ghi trong Giấy mượn tiền ngày 27/5/2018 âm lịch nên không được HĐXX chấp nhận.

Từ những phân tích như trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị T là có căn cứ và đúng pháp luật nên được HĐXX chấp nhận, buộc bị đơn chị H phải trả cho chị T số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng.

[3]. ***Về án phí:*** Do yêu cầu của chị T được chấp nhận toàn bộ nên chị không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST), hoàn trả cho chị số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 45.000.000 đồng x 5% = 2.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 91, 93, 94, 95, 108, 144, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, buộc bị đơn chị Huỳnh Thị Thúy H phải trả cho chị T số tiền nợ gốc là 45.000.000 đồng (*bốn mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi chị H thi hành xong khoản tiền nợ nói trên thì hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí DSST: Buộc chị Huỳnh Thị Thúy H phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 đồng.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.125.000 đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Toà án số 0006713 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh G.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh G.
-VKSND huyện K.
-THADS huyện K**.**
-Các đương sự.
- Lưu HS vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Nguyên

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 11/3/2019), chị H có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm, thời hạn và quyền kháng cáo của chị T là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.